

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 11 năm 2017

Số: 232 /2017/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 234/2017/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2017, giữa:

** Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn P**, sinh năm 1987

Đăng ký HKTT: SN 3, tổ 9, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Anh **Nguyễn C**, sinh năm 1987

Địa chỉ: SN 3, tổ 9, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn P và anh Nguyễn C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Th, sinh ngày 02/05/2016 cho chị Nguyễn Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Nguyễn B, sinh ngày 09/10/2013 cho anh Nguyễn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Chị Th và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau (do chị Th và anh H không yêu cầu). Chị Th và anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai đ- ợc cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Ph và anh Nguyễn C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Nguyễn Ph và anh Nguyễn C không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Ph tự nguyện nhận chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nh- ng đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N°0004919 ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho Nguyễn Ph số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Ph đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Nguyễn C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường T, thành phố T (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Giang

